

Bản án số: 27/2019/HS-PT
Ngày: 03-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành
Các Thẩm phán: Ông Trịnh Minh Tự
Ông Ngô Đê

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình, Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/HSPT ngày 02/5/2019 đối với bị cáo Đoàn Nhật D. Do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Nhật D đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HSST, ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đoàn Nhật D, sinh năm 1984 tại huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú ấp O, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn V, sinh năm 1956 và bà Trần Thị T, sinh năm 1954; có vợ là chị Huỳnh Thị Út N sinh năm 1988 và 2 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/10/2018 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Vĩnh Bình là Luật sư của Trung tâm tư vấn pháp luật tỉnh Trà Vinh (Có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2016 bị cáo Đoàn Nhật D có quen biết với ông Lê Văn B và được biết ông B có cho người khác vay tiền để trả tiền vay Ngân hàng. Do đó vào năm 2017 bị cáo nhiều lần vay tiền của ông B, với mục đích cho người khác vay lại để hưởng phần chênh lệch lãi suất và các lần vay trên bị cáo đều trả đủ tiền vay

cho ông B. Tuy nhiên, đến giữa năm 2018 do nợ tiền vay và bị cáo thường xuyên mua số đề của vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Mỹ L cùng ngụ khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên để có tiền, bị cáo lợi dụng lòng tin của ông B, dùng thủ đoạn gian dối vay tiền của ông B để trả tiền chơi số đề và tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/7/2018 đến ngày 17/7/2018 bị cáo đã chiếm đoạt của ông B tổng số tiền là 340.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 11/7/2018, bị cáo liên lạc với ông B hỏi vay số tiền 55.000.000 đồng và nói cho ông B biết mục đích vay tiền là cho người khác vay lại để trả tiền vay Ngân hàng thì ông B đồng ý. Do đó đến sáng ngày 12/7/2018 bị cáo điều khiển xe mô tô đến chỗ hẹn gặp ông B để nhận tiền. Sau khi nhận tiền bị cáo không có cho ai vay lại mà bị cáo sử dụng số tiền trên đem trả tiền thua đề cho vợ chồng ông N, bà L hết số tiền 48.000.000 đồng, còn lại 7.000.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân. Đến chiều ngày 12/7/2018 bị cáo điện thoại liên lạc với ông B vay số tiền 45.000.000 đồng sau khi nhận tiền bị cáo tiếp tục mua số đề và thua hết số tiền 35.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng bị cáo trả cho chị Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1963 ngụ ấp O, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh hết số tiền 3.885.000 đồng (trong đó tiền hội 3.000.000 đồng, tiền tiết kiệm phụ nữ cho vợ bị cáo 885.000 đồng). Phần còn lại là 6.115.000 đồng, bị cáo sử dụng tiêu xài cá nhân. Sau khi sử dụng hết số tiền nêu trên, bị cáo tiếp tục nảy sinh ý định vay tiền của ông B nên khoảng 17 giờ ngày 15/7/2018 bị cáo điện thoại liên lạc với ông B vay số tiền 65.000.000 đồng và hẹn khoảng 8 giờ ngày 16/7/2018 gặp tại quán nước của chị H1 để nhận tiền, sau khi nhận tiền bị cáo đã sử dụng số tiền vay trả tiền thua đề cho vợ chồng ông N, bà L hết số tiền 64.500.000 đồng, còn số tiền 500.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân. Đến chiều ngày 16/7/2018 bị cáo vay số tiền 175.000.000 đồng, do số tiền quá lớn và để ông B tin tưởng, bị cáo đã lấy một chiếc nhẫn vàng của bị cáo cầm cố được 5.000.000 đồng, sau đó bị cáo điện thoại hẹn ông B tại quán nước của chị H1 và bị cáo lấy số tiền 5.000.000 đồng đưa cho ông B và nói cho ông B là tiền vay của ông B vào ngày 12/7/2018 nhằm mục đích cho ông B tin tưởng bị cáo có cho người khác vay tiền. Đồng thời bị cáo còn đưa số tiền 2.000.000 đồng cho ông B và nói cho ông B tiền lãi 5 ngày của số tiền vay 100.000.000 đồng mà bị cáo đã vay vào ngày 12/7/2018 nhằm mục đích để ông B tin tưởng và không nghi ngờ bị cáo. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo điện thoại cho ông B hỏi vay số tiền 175.000.000 đồng để cho người khác vay lại thì ông B đồng ý. Đến sáng ngày 17/7/2018 bị cáo hẹn gặp ông B tại quán nước chị H1 và giao số tiền 175.000.000 đồng. Sau khi có tiền bị cáo trả tiền thua đề cho vợ chồng ông N và bà L hết 141.000.000 đồng, còn lại số tiền 34.000.000 đồng, bị cáo tiếp tục mua số đề và thua hết số tiền trên, sau đó bị cáo bỏ đi thành phố Hồ Chí Minh.

Đến ngày 19/7/2018 bị cáo không trả tiền vay, ông B điện thoại cho bị cáo nhưng không liên lạc được nên ngày 06/8/2018 ông B trực tiếp đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tố cáo hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đoàn Nhật D. Sau quá trình điều tra, xác minh cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố bị cáo Đoàn Nhật D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HSST, ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Nhật D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ”

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm b, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Nhật D 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, bị cáo Đoàn Nhật D kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Nhật D thay đổi yêu cầu kháng cáo từ giảm nhẹ hình phạt sang kêu oan: lý do bị cáo không bỏ trốn và không có chiếm đoạt số tiền 340.000.000 đồng gian dối vay của ông B vì trong đó có tiền bị cáo vay của bà Đ 175.000.000 đồng.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Bị cáo Đoàn Nhật D kêu oan cho rằng bị cáo không chiếm đoạt tiền ông B nhận thấy: qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi gian dối với ông B để ông B tin cho bị cáo vay tiền sau khi vay được tiền bị cáo sử dụng trả nợ thua bạc và tiêu xài cá nhân hết. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng sử dụng trả nợ và bị cáo đi thành phố Hồ Chí Minh là không phải bị cáo trốn mà do áp lực từ ông N nhưng bị cáo không chứng minh được nhằm phủ nhận lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra do đó có đủ cơ sở kết luận, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Nhật D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Đoàn Nhật D cho rằng:

Việc truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là không khách quan chưa phù hợp hành vi của bị cáo. Bị cáo không có gian dối, không có ý định chiếm đoạt tài sản và không bỏ trốn mà bị cáo đi thành phố Hồ Chí Minh là do sợ áp lực của ông N. Bị cáo chỉ vay của ông B 160.000.000 đồng còn lại 175.000.000 đồng là của bà Đ. Ông B đã được bà U vợ bị cáo trả đủ 120.000.000 đồng ông B không yêu cầu gì. Việc vay tiền này là quan hệ dân sự đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo Đoàn Nhật D, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Đoàn Nhật D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm

hành sự, với tuổi đời của bị cáo bị cáo nhận thức được việc dùng thủ đoạn gian dối để vay tiền của người khác nhằm mục đích chiếm đoạt là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do bản tính không chịu làm ăn chân chính mà ham thích ăn chơi cờ bạc để có được tiền trả nợ ăn chơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bằng cách thức và thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối như hỏi vay nhằm cho vay lại để hưởng chênh lệch (vay đáo hạn) để cho ông B tin thật cho bị cáo vay tiền tổng cộng 4 lần vay số tiền 340.000.000 đồng. Qua tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay mặc dù tại phiên tòa hôm nay bị cáo kêu oan cho rằng bị cáo không bỏ trốn, không chiếm đoạt nhưng lời khai này của bị cáo hoàn toàn không chứng minh được và việc nại ra có 175.000.000 đồng là tiền vay của bà Đ nhưng thực tế trong 04 lần vay bị cáo khai là trực tiếp điện thoại vay và nhận tiền từ ông B, không có hỏi vay và nhận tiền vay từ bà Đ. Số tiền 340.000.000 đồng vay được bị cáo D đều sử dụng để trả nợ đánh bạc, đánh bạc và tiêu xài hết được thể hiện tại các bản tường trình, bản tự khai, các bản cung có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai ông B là bị hại trong vụ án tại các bút lục 52, 53, 62, 63 từ 55 đến 58, từ 74 đến 83, từ 154 đến 158 có những bản cung có luật sư tham gia hỏi cung và phù hợp với lời khai bị hại. Từ những căn cứ này khẳng định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Nhật D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thuộc điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, không oan cho bị cáo do đó yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đề nghị của Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Lời bào chữa và đề nghị của vị luật sư không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án nên không được chấp nhận.

Trong vụ án này bị cáo Đoàn Nhật D có tới 04 lần thực hiện hành vi phạm tội mỗi lần đều đủ định lượng cấu thành tội phạm, Cấp sơ thẩm xác định tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trong 4 lần phạm tội làm tình tiết định khung để xét xử bị cáo nhưng lại không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có thiếu sót trong việc áp dụng pháp luật và trong vụ án này bị cáo D đã trả lại cho ông B 7.000.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt phải là 333.000.000 đồng chứ không phải 340.000.000 đồng. Xét thấy việc thiếu sót này là không nghiêm trọng vì không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, không ảnh hưởng đến việc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và mức hình phạt đối với bị cáo nên việc sai sót này cấp sơ thẩm cần nghiêm túc tổ chức rút kinh nghiệm.

[3] *Án phí*: Bị cáo Đoàn Nhật D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo Đoàn Nhật D.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HSST, ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Nhật D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm b, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Nhật D 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2018.

Về án phí: Bị cáo Đoàn Nhật D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC Hà Nội;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- CA huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM -
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Văn Thành